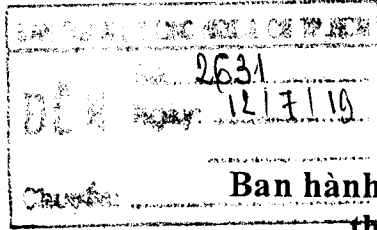


Số: 2869/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 đến năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 70/TB-VPCP ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Thông báo kết luận số 269-TB/TU ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 624/TTr-SCT ngày 28 tháng 01 năm 2019 và Công văn số 3644/SCT-QLCN ngày 13 tháng 6 năm 2019 về đề xuất phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 đến năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5792/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về

ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng Ban Chỉ đạo Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố; thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- BCĐ và TGV cho BCĐ phát triển CNHT;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT, (KT/VT). 37

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Lê Thanh Liêm

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 đến năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. QUAN ĐIỂM

Xác định phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn với doanh nghiệp nhỏ và vừa giữ vai trò then chốt, xuyên suốt nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp của thành phố; tập trung huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển công nghiệp hỗ trợ, trọng tâm là thành phần kinh tế tư nhân.

Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của thành phố và khai thác được các cơ hội trong bối cảnh hội nhập để nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng các yêu cầu của nhà sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh trong và ngoài nước, từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao năng lực cung ứng, đầu tư phát triển chất lượng nguồn nhân lực để tăng khả năng cạnh tranh, đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu, từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Nâng cao khả năng liên kết của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, sử dụng hiệu quả quỹ đất trong các khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

Trong giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, thành phố tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu, phấn đấu đạt các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Tỷ lệ nội địa hóa của 04 ngành công nghiệp trọng yếu và 02 ngành công nghiệp truyền thống: đến năm 2020, tăng bình quân 3% - 5% (trong đó: ngành cơ khí tăng 5%; ngành Điện tử - Công nghệ thông tin tăng 2%; ngành Cao su - Nhựa tăng 5%; ngành Chế biến Lương thực thực phẩm tăng 2%; ngành Dệt may tăng 5%; ngành Da giày là 5%) và đến năm 2025, tăng bình quân 7% - 9%

(trong đó: ngành cơ khí tăng 10%; ngành Điện tử - Công nghệ thông tin tăng 5%; ngành Cao su - Nhựa tăng 10%; ngành Chế biến Lương thực thực phẩm tăng 4%; ngành Dệt may tăng 10%; ngành Da giày tăng 10%).

- Hình thành và đi vào hoạt động 02 (hai) phân khu công nghiệp hỗ trợ trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố để tiếp nhận các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thuộc 04 ngành công nghiệp trọng yếu và 02 ngành công nghiệp truyền thống.

- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu công nghiệp hỗ trợ, tạo cầu nối gắn kết doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh trên địa bàn thành phố.

- Mở rộng và nâng cấp trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của thành phố mang tầm khu vực, đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển thị trường cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG

1. Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đầu tư phát triển, mở rộng thị trường; kết nối cung cầu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

1.1. Mục tiêu

- Xúc tiến và hỗ trợ phát triển, mở rộng thị trường trong và ngoài nước cho ngành công nghiệp hỗ trợ; tăng cường liên kết vùng về công nghiệp hỗ trợ.

- Kết nối, giới thiệu doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thành phố (dự kiến 10 doanh nghiệp/năm) tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài; kết nối trực tiếp cung cầu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ giữa các doanh nghiệp.

- Tổ chức triển lãm về công nghiệp hỗ trợ định kỳ hàng năm. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các triển lãm quốc tế liên quan.

1.2. Các hoạt động chính

a) Tổ chức đánh giá, xác nhận năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thành phố;

b) Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

c) Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ;

d) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, sản xuất lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thông qua Chương trình kích cầu đầu tư của thành phố;

đ) Tổ chức hội chợ, triển lãm trưng bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thành phố;

e) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về công nghiệp hỗ trợ thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm và tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng;

f) Định kỳ tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu cấp thành phố; hỗ trợ quảng bá doanh nghiệp có sản phẩm được công nhận tại Chương trình bình chọn;

g) Xây dựng và tổ chức chương trình xúc tiến nước ngoài nhằm tạo cơ hội cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thành phố và doanh nghiệp các nước tiếp xúc, tìm hiểu kinh doanh và đầu tư;

h) Tổ chức kết nối cung cầu sản phẩm giữa doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thành phố và doanh nghiệp các địa phương; doanh nghiệp đầu cuối trong nước và nước ngoài;

i) Phát triển công nghiệp vi mạch, tạo điều kiện để thành phố bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và xây dựng đô thị thông minh.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất

2.1. Mục tiêu: Hỗ trợ mỗi năm 10 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý, đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới máy móc thiết bị và cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực cung ứng và khả năng đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn quốc tế.

2.2. Các hoạt động chính

a) Khảo sát, đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất tại các doanh nghiệp.

b) Lựa chọn các doanh nghiệp trong nước có năng lực, thực hiện liên doanh, liên kết để tiếp nhận chuyên gia và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, hiện đại nhằm sử dụng tối ưu các máy móc thiết bị sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn về công nghệ và chất lượng, đáp ứng yêu cầu của của tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và hướng tới tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu;

c) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ ứng dụng và chuyên gia kỹ thuật về quản trị, sản xuất, công nghệ góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; tận dụng cơ hội và tiếp thu thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào kỹ thuật sản xuất của doanh nghiệp trong nước.

d) Hình thành mạng lưới tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thông qua hoạt động tư vấn về ứng dụng chuyên gia, phát triển công nghệ, các hệ thống quản trị sản xuất phù hợp theo nhu cầu của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nhằm triển khai hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố.

đ) Kết nối chuyên gia trong và ngoài nước để hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thành phố;

e) Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ cho sản phẩm công nghệ cao.

3. Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

3.1. Mục tiêu: Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao (dự kiến 50 - 100 lượt/năm); tăng cường liên kết giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trung tâm đào tạo trong và ngoài nước với doanh nghiệp.

3.2. Các hoạt động chính

a) Điều tra, khảo sát, xây dựng hệ thống thông tin nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp theo các cấp trình độ, ngành nghề;

b) Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, năng lực quản trị, năng suất sản xuất và quản trị chất lượng sản phẩm cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

c) Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng nghề cho công nhân; gắn kết các Hội ngành nghề, doanh nghiệp với các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trung tâm đào tạo trong và ngoài nước với doanh nghiệp;

d) Thuê chuyên gia nước ngoài để tư vấn, hỗ trợ công tác đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ nhân lực quản lý, quản trị sản xuất, đội ngũ kỹ thuật, công nghệ.

4. Hỗ trợ giải quyết nhu cầu về mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ

4.1. Mục tiêu

- Giới thiệu, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm mặt bằng sản xuất tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố;

- Quy hoạch và hoàn thành xây dựng 02 phân khu công nghiệp hỗ trợ trong các khu công nghiệp hoặc 01 khu công nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

4.2. Các hoạt động chính

a) Tiếp nhận và tổng hợp nhu cầu về mặt bằng sản xuất của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; tổ chức các buổi tiếp xúc, giới thiệu và kết nối giữa doanh nghiệp có nhu cầu về mặt bằng sản xuất với chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp;

b) Xây dựng chuyên mục và phổ biến thông tin về quỹ đất, nhà xưởng cho thuê, giá thuê để doanh nghiệp tham khảo;

c) Thành lập các phân khu công nghiệp hỗ trợ trong khu công nghiệp hoặc khu công nghiệp công nghiệp hỗ trợ; khai thác hiệu quả mô hình nhà xưởng cao tầng.

5. Xây dựng và vận hành Cổng thông tin công nghiệp hỗ trợ thành phố

5.1. Mục tiêu: Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nhằm tăng cường liên kết cũng như nâng cao khả năng quảng bá giới thiệu năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5.2. Các hoạt động chính

- a) Khảo sát, thu thập thông tin và hình thành cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và chính sách liên quan;
- b) Điều tra, đánh giá tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố;
- c) Cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;
- d) Xuất bản các ấn phẩm, tài liệu về công nghiệp hỗ trợ;
- đ) Duy trì và vận hành Cổng thông tin công nghiệp hỗ trợ;

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố bố trí thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ hàng năm và theo từng giai đoạn.

2. Nguồn kinh phí khác:

- a) Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ;
- b) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách thành phố để triển khai các nội dung của Chương trình.

4. Việc quản lý kinh phí, nội dung chi và mức chi cho các đề án, hoạt động thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố (Ban Chỉ đạo) có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Chương trình này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; tham gia có ý kiến về nội dung đề án, các chương trình, hoạt động thuộc Chương trình.

b) Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình trên cơ sở tổng hợp nội dung đề xuất của các đơn vị, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Theo dõi và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Căn cứ dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ do các đơn vị đề xuất theo kế hoạch năm, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí trong dự toán ngân sách thành phố theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

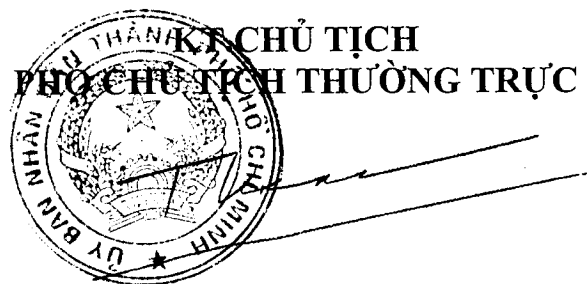
b) Phối hợp với Sở Công Thương theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình.

4. Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo phát triển Công nghiệp hỗ trợ thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

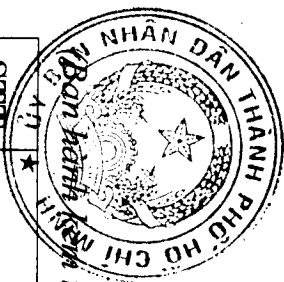
a) Chủ trì xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục của Chương trình này theo hướng dẫn tại Quyết định số 10/2017/TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính; gửi Sở Tài chính thẩm định kinh phí, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và gửi Sở Công Thương trước 31 tháng 8 hàng năm để tổng hợp chung vào kế hoạch của năm tiếp theo.

b) Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.



Lê Thanh Liêm



PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Chương trình Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 đến năm 2025

Ban hành theo Quyết định số 2864/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
1	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đầu tư phát triển, mở rộng thị trường; kết nối cung cầu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ					
1.1.	Tổ chức đánh giá, xác nhận năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thành phố	Sở Công Thương (Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố)	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	Hàng năm	Xây dựng quy trình đánh giá và mẫu văn bản xác nhận
1.2.	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao thành phố và các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
1.3.	Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ			Báo cáo Nghị quyết của HĐND thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	2018 - 2020 và các năm tiếp theo	
1.4.	Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, sản xuất lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thông qua Chương trình kích cầu đầu tư của thành phố					
1.5.	Tổ chức hội chợ, triển lãm trưng bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thành phố		Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phát	Kế hoạch, Báo cáo	Hàng năm	Xây dựng và mở rộng showroom

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
1.6.	Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về công nghiệp hỗ trợ thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm và tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng		triển công nghiệp hỗ trợ thành phố; các Hội ngành nghề và báo, đài	Kế hoạch và Báo cáo	Hàng năm	Phát huy kênh truyền thông online
1.7.	Định kỳ tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu cấp thành phố; hỗ trợ quảng bá doanh nghiệp có sản phẩm được công nhận tại Chương trình bình chọn			Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	02 năm/lần	Thực hiện từ năm 2016
1.8.	Xây dựng và tổ chức chương trình xúc tiến nước ngoài nhằm tạo cơ hội cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thành phố và doanh nghiệp các nước tiếp xúc, tìm hiểu kinh doanh và đầu tư	Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư thành phố	Các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm	Đoàn công tác, hội nghị xúc tiến đầu tư
1.9.	Tổ chức kết nối cung cầu sản phẩm giữa doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thành phố và doanh nghiệp các địa phương; doanh nghiệp đầu cuối trong nước và nước ngoài	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành thành phố, Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương), các Hội ngành nghề, các địa phương	Báo cáo	Hàng năm	Thông qua hội nghị, hội thảo, ngày hội, triển lãm...
1.10.	Phát triển công nghiệp vi mạch, tạo điều kiện để Thành phố bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và xây dựng đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Tổng Công ty	Báo cáo	2017-2020	Thực hiện theo Chương trình phát triển công nghiệp

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
2.	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất		Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên và các sở, ngành liên quan			nghiệp vì mạch thành phố
2.1.	Khảo sát, đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất tại các doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương	Báo cáo	Hàng năm	
2.2.	Lựa chọn các doanh nghiệp trong nước có năng lực, thực hiện liên doanh, liên kết để tiếp nhận chuyển giao và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, hiện đại nhằm sử dụng tối ưu các máy móc thiết bị sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn về công nghệ và chất lượng, đáp ứng yêu cầu của tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và hướng tới tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao thành phố, các Hội ngành nghề	Báo cáo	Hàng năm	
2.3.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật về quản trị, sản xuất, công nghệ góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; tận dụng cơ hội và tiếp thu thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào kỹ thuật sản xuất của doanh nghiệp trong nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Hàng năm	Xây dựng Đề án

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
2.4.	Hình thành mạng lưới tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thông qua hoạt động tư vấn về ứng dụng chuyên giao, phát triển công nghệ, các hệ thống quản trị sản xuất phù hợp theo nhu cầu của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nhằm triển khai hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành thành phố, Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương), các Hội ngành nghề			
2.5.	Kết nối chuyên gia trong và ngoài nước để hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thành phố	Sở Công Thương	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	Hàng năm	
2.6	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ cho sản phẩm công nghệ cao	Ban Quản lý Khu công nghệ cao thành phố	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Kế hoạch, Báo cáo	2018 - 2020 và các năm tiếp theo	
3.	Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ					
3.1.	Điều tra, khảo sát nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp theo các cấp trình độ, ngành nghề	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố, các Hội ngành nghề	Báo cáo	Hàng năm	
3.2.	Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, năng lực quản trị, năng suất sản xuất và quản trị chất lượng sản phẩm cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương (Trung tâm Phát triển	Các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
		công nghiệp hỗ trợ thành phố)				
3.3.	Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng nghề cho công nhân; gắn kết các Hội ngành nghề, doanh nghiệp với các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trung tâm đào tạo trong và ngoài nước với doanh nghiệp		Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, các Hội ngành nghề	Báo cáo	Hàng năm	
3.4.	Thuê chuyên gia nước ngoài để tư vấn, hỗ trợ công tác đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ nhân lực quản lý, quản trị sản xuất, đội ngũ kỹ thuật, công nghệ.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	2018 - 2020 và các năm tiếp theo	Xây dựng và thực hiện theo Đề án thuê chuyên gia nước ngoài về lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ
4.	Hỗ trợ giải quyết nhu cầu về mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ					
4.1.	Tiếp nhận và tổng hợp nhu cầu về mặt bằng sản xuất của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; tổ chức các buổi tiếp xúc, giới thiệu và kết nối giữa doanh nghiệp có nhu cầu về mặt bằng sản xuất với chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp	Sở Công Thương	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao thành phố	Báo cáo	Hàng năm	
4.2.	Xây dựng chuyên mục và phổ biến thông tin về quỹ đất, nhà xưởng cho thuê, giá thuê để			Báo cáo	Hàng năm	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
	doanh nghiệp tham khảo					
4.3.	Thành lập các phân khu công nghiệp hỗ trợ trong khu công nghiệp hoặc khu công nghiệp hỗ trợ; khai thác hiệu quả mô hình nhà xưởng cao tầng	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố	Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố	Báo cáo	2019 - 2025	Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP
5.	Xây dựng và vận hành Cổng thông tin công nghiệp hỗ trợ thành phố					
5.1.	Khảo sát, thu thập thông tin và hình thành cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và chính sách liên quan	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố, các Hội ngành nghề	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	2019 - 2025	
5.2.	Điều tra, đánh giá tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố	Cục Thống kê thành phố	Sở Công Thương và các đơn vị liên quan	Kế hoạch, Báo cáo	Hàng năm	
5.3.	Cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương (Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố)	Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố	Báo cáo	Hàng năm	Biên tập và phát hành brochure, tờ rơi, video clip
5.4.	Xuất bản ấn phẩm, tài liệu về công nghiệp hỗ trợ			Báo cáo	Hàng năm	
5.5.	Duy trì và vận hành Cổng thông tin công nghiệp hỗ trợ		Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo	2019 - 2025	